

Số: 95 /KH-THNT

Thủ Dầu Một, ngày 19 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026

Căn cứ Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Dầu Một về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị. Trường Tiểu học Nguyễn Trãi thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 như sau:

A. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền các cấp sửa chữa trường lớp ngày càng xanh - sạch - đẹp - an toàn; sự hỗ trợ nhiệt tình của Ban đại diện Cha mẹ học sinh và sự ủng hộ tích cực từ phía phụ huynh học sinh.

- Đội ngũ thầy (cô) giáo và nhân viên luôn có tinh thần trách nhiệm cao khi thực hiện nhiệm vụ được phân công, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Nề nếp sinh hoạt về chuyên môn có đúng quy chế, bản thân từng giáo viên thường xuyên học tập về chuyên môn để đáp ứng đổi mới hình thức, phương pháp nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu quả đào tạo duy trì tốt hàng năm.

2. Khó khăn:

- Việc ứng dụng về CNTT, chuyển đổi số của một số giáo viên hiệu quả đạt chưa cao do lớn tuổi.

- Một số ít phụ huynh chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em mình, việc phối hợp với nhà trường đôi lúc chưa chặt chẽ trong công tác giáo dục học sinh.

B. Nhiệm vụ chung của năm học 2025-2026:

I. Tình hình phát triển trường lớp:

1. Tình hình phát triển đội ngũ:

- Tổng số viên chức, nhân viên: 52/42 nữ. Trong đó:
- + Viên chức quản lý: 03/02 nữ.
- + Hành chính phục vụ: 09/07 nữ.
- + Giáo viên dạy lớp: 40/33 nữ.

2. Tình hình phát triển học sinh:

Khối lớp	Số lớp	Tổng số học sinh	Nữ	Học sinh học 2 buổi		
				Số lớp	Số học sinh	Nữ
Một	6	188	93	6	188	93
Hai	5	180	81	5	180	81
Ba	6	176	88	6	176	88
Bốn	6	195	100	6	195	100
Năm	5	156	75	5	156	75
Tổng cộng:	28	895	437	28	895	437

II. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018, Đảm bảo tính khoa học, sư phạm, khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt hiệu quả yêu cầu cần đạt theo quy định; Thực hiện có hiệu quả dạy học 2 buổi/ ngày, nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia.

3. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

4. Cùng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục; Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật.

5. Thực hiện nội dung từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ; thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trong giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo đồng bộ liên thông về dữ liệu; Triển khai hiệu quả học bạ số.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong giáo dục và đào tạo; đảm bảo các điều kiện và kỹ năng ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy và học trực tuyến, kiểm tra đánh giá; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh; Xây dựng Thư viện số.

7. Khai thác sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp. Xây dựng lớp học số, kho học liệu số, bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục.

Nâng cao chất lượng và công khai chất lượng giáo dục; Thực hiện mô hình “Trường học xanh, lớp học mở” và mô hình “Trường học hạnh phúc”.

Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; Thực hiện dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; Thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện của trường, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học ở nhà trường.

C. Nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể:

1. Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông:

1.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch bài dạy linh hoạt để thực hiện và hoàn thành chương trình:

a. Nội dung:

- Nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy, bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo tính khoa học, không gây áp lực cho học sinh, linh hoạt trong tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, học sinh, đảm bảo yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b. Biện pháp:

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của ngành, thực tế ở cơ sở để trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài học, việc bố trí thời gian phải mang tính khoa học, vừa sức việc tiếp thu của học sinh, đạt yêu cầu của chương trình.

c. Chỉ tiêu:

100% tổ chuyên môn, giáo viên dạy lớp xây dựng và tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục, kế hoạch bài học trên cơ sở định hướng kế hoạch giáo dục của trường.

1.2. Đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh:

a. Nội dung:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện văn hóa học đường theo hướng đổi mới căn bản, toàn diện; Tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tiêu cực, lãng phí và đạo đức liêm chính.

- Khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong nhà trường, giáo dục bình đẳng giới, chăm sóc mắt và chống mù lòa cho học sinh.

- Giáo dục về chủ quyền quốc gia, biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và nội dung giáo dục lồng ghép khác.

- Hướng dẫn học sinh nội dung kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên trang bình dân học vụ số.

b. Biện pháp

- Giáo viên đa dạng hóa về phương pháp dạy học như kết hợp các phương pháp để giảng dạy cho học sinh, lựa chọn các phương pháp phù hợp với đối tượng giảng dạy, gợi ý để học sinh phát huy tính chủ động sáng tạo.

- Giáo viên đa dạng hóa về phương tiện và hình thức tổ chức dạy học: Phương tiện sử dụng hợp lý, tránh lạm dụng khai thác về ứng dụng CNTT; Các hoạt động giảng dạy trải nghiệm thực tế giúp học sinh hiểu được nội dung học tập.

c. Chỉ tiêu:

- 100% giáo viên nghiên cứu về nội dung giảng dạy để đa dạng hóa về các phương pháp giảng dạy cho phù hợp phối kết hợp các phương pháp hợp lý.

- 100% giáo viên giảng dạy khai thác có hiệu quả về phương tiện dạy học hiện có, đổi mới về hình thức tổ chức giảng dạy để giờ dạy nhẹ nhàng, hiệu quả.

1.3. Tổ chức dạy học bằng tiếng nước ngoài, trong đó tập trung thực hiện nội dung từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

a. Tổ chức dạy học bằng tiếng nước ngoài:

*** Nội dung:**

Hoạt động giáo dục được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải đảm bảo mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục của chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được công khai đến học sinh và các bên liên quan. Giáo trình, tài liệu sử dụng dạy và học bằng tiếng nước ngoài không có nội dung gây thương hại đến an ninh quốc gia; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử, không làm ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục của dân tộc.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường thẩm tra nội dung về giảng dạy bằng tiếng nước ngoài, đảm bảo về pháp lý, nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đó tổ chức dạy theo nhu cầu phụ huynh đăng ký cho các em học sinh.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% các lớp dạy học bằng tiếng nước ngoài ở trường được thẩm tra về pháp lý, nội dung giảng dạy.

b. Thực hiện nội dung từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học

*** Nội dung**

- Từng bước thiết lập môi trường học tập Tiếng Anh toàn diện, trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường theo Đề án và kế hoạch của Thành phố.

- Đối với giáo viên tham gia các khóa học, kết hợp kiểm tra đánh giá thường xuyên với sự tham gia của các chuyên gia.

- Về cơ sở vật chất: Đảm bảo về cơ sở vật chất để đáp ứng cho việc giảng dạy Tiếng Anh ở nhà trường.

- Về chương trình và học liệu: Lựa chọn tài liệu, giáo trình chuẩn cho việc giảng dạy Tiếng Anh theo hướng ngôn ngữ thứ hai, tích hợp Tiếng Anh vào môn học khác có hiệu quả. Xây dựng ngân hàng học liệu số, ngân hàng tài liệu, ứng dụng về CNTT, tích hợp trí tuệ nhân tạo, nền tảng học tập trực tuyến.

- Về truyền thông và huy động cộng đồng: Tăng cường truyền thông để phụ huynh và cộng đồng nhận thức ích lợi của mô hình “Ngôn ngữ thứ hai”. Tổ chức các buổi tư vấn giữa trường với cha mẹ học sinh để nhận được sự đồng thuận.

- Về đánh giá và kiểm định chất lượng: xây dựng hệ thống đánh giá năng lực ở học sinh và chất lượng dạy của giáo viên.

*** Biện pháp:**

Nhà trường triển khai để từng bước giảng dạy Tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai, tổ chức cho đăng ký học các lớp Tiếng Anh tăng cường; thực hiện tích hợp giảng dạy Tiếng Anh vào một số môn Toán; Xây dựng ngân hàng tài liệu.

- Đảm bảo các điều kiện để từng bước thực hiện giảng dạy Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai; thực hiện truyền thông trong phụ huynh học sinh hiểu và đồng thuận.

Thực hiện xây dựng các tiêu chí đánh giá năng lực của học sinh và chất lượng hiệu quả giảng dạy ở giáo viên.

*** Chỉ tiêu:**

Tổ chức thực hiện từng bước về giảng dạy Tiếng Anh để trở thành ngôn ngữ thứ hai của trường.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

2.1. Phát triển mạng lưới trường lớp:

*** Nội dung:**

- Đảm bảo giáo dục Tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của luật Giáo dục 2019, công bằng trong tiếp cận giáo dục theo hướng thuận lợi cho học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông.

- Đảm bảo đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, khu vệ sinh, sân chơi cho học sinh.

*** Biện pháp:**

- Đảm bảo đủ phòng học để tổ chức giảng dạy 2 buổi / ngày , các phòng bộ môn giảng dạy cho học sinh các môn Âm nhạc, Tin học; Tiếng Anh, Mỹ thuật đáp ứng nhu cầu học tập cho học sinh.

*** Chỉ tiêu:**

- Huy động 100% học sinh trong địa bàn ra lớp, được học tập đầy đủ các nội dung chương trình Giáo dục phổ thông.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu:

*** Nội dung:**

- Đảm bảo các thiết bị được sử dụng có hiệu quả và khai thác triệt để.

- Tiếp tục xây dựng kho học liệu số bài giảng số các môn học và hoạt động giáo dục để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy, kiểm tra, đánh giá đảm bảo chất lượng.

*** Biện pháp:**

Bàn giao các thiết bị đến các lớp để giáo viên sử dụng khi giảng dạy.

Thực hiện có hiệu quả kho học liệu số, bài giảng số các môn học để hỗ trợ giáo viên trong giảng dạy.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên sử dụng khai thác các thiết bị khi giảng dạy.
- 100% giáo viên khai thác có hiệu quả về kho học liệu số, bài giảng số trong giảng dạy.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

*** Nội dung:**

- Rà soát và huy động, định hướng sử dụng có hiệu quả nguồn sách giáo khoa ở thư viện.
- Giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu bài học/ chủ đề trong sách giáo khoa để phù hợp thực tiễn việc sắp xếp địa giới hành chính.
- Lựa chọn chủ đề, nội dung trong tài liệu giáo dục địa phương sau sáp nhập đã được Bộ GDĐT phê duyệt thẩm định để xây dựng kế hoạch dạy học. Tăng cường ứng dụng CNTT, học liệu số, hệ thống quản lý học tập để xây dựng chủ đề tạo thuận lợi cho học sinh vận dụng kiến thức đã học trong các môn với thực tiễn tại địa phương.

*** Biện pháp:**

- Đảm bảo số lượng đầu sách ở Thư viện phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên.
- Thực hiện rà soát điều chỉnh ở nội dung, chủ đề bài học ở sách giáo khoa cho đúng thực tế khi đã sáp nhập.
- Tổ chuyên môn, giáo viên lựa chọn về nội dung, chủ đề ở tài liệu giáo dục địa phương được Bộ GDĐT phê duyệt phù hợp sau khi sáp nhập, tăng cường ứng dụng CNTT, học liệu số khi xây dựng chủ đề.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% tổ chuyên môn, giáo viên rà soát điều chỉnh về nội dung, chủ đề bài soạn, tài liệu giáo dục địa phương cho phù hợp sau sáp nhập để giảng dạy, khai thác về CNTT, học liệu số.

- Đảm bảo nguồn sách giáo khoa cho giáo viên sử dụng giảng dạy, thống kê tỉ lệ học sinh có sách giáo khoa để sử dụng học tập.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

a. Đảm bảo đội ngũ giáo viên triển khai chương trình:

*** Nội dung:**

- Đảm bảo phân công giáo viên hợp lý giảng dạy, dạy đúng các môn theo quy định.

- Phân công hợp lý và bố trí nhiệm vụ ở số giáo viên chưa đủ số tiết giảng dạy để phụ trách, giảng dạy về câu lạc bộ phù hợp thực tế ở trường.

*** Biện pháp:**

- Rà soát số tiết còn thiếu ở giáo viên theo quy định để phân công giảng dạy các câu lạc bộ.

- Thực hiện phân công công tác giáo viên hợp lý để giảng dạy chương trình theo quy định.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên của trường được phân công giảng dạy đảm bảo đúng quy định.

b. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn:

*** Nội dung:**

- Gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, chuyên môn trường, cụm trường để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên; Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp. Tiếp tục triển khai công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn Hiệu trưởng.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn giáo viên tham gia xây dựng kế hoạch cá nhân và kịp thời đề xuất giải quyết những khó khăn khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để nâng cao năng lực cho giáo viên, cán bộ quản lý và đảm bảo yêu cầu: Nội dung sinh hoạt thiết thực để nâng cao năng lực cho giáo viên; Sử dụng hợp lý, khoa học cơ sở vật chất hiện có, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ, dạy chương trình tích hợp.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường lập kế hoạch bồi dưỡng để giáo viên tham gia và định kỳ các tổ chuyên môn sinh hoạt ở trường, theo cụm trường để tháo gỡ những khó khăn khi giảng dạy.

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do ngành, cụm chuyên môn tổ chức.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy để nâng cao hiệu quả giờ dạy.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên sinh hoạt tổ chuyên môn, được bồi dưỡng bằng nhiều hình thức để nâng cao năng lực nghề nghiệp giáo viên.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn Hiệu trưởng.

- 100% các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt để xây dựng kế hoạch cá nhân.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và phát triển năng lực số:

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

*** Nội dung:**

- Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu yêu cầu của Chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng hiệu quả; Vận dụng phù hợp những thành tố tích cực, các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến, đổi

mới hoạt động giáo dục trên lớp, tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống, dạy học tích hợp theo kế hoạch giáo dục của trường.

- Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng việc xây dựng kế hoạch bài dạy; phát huy tính tự học, chủ động sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường năng lực giáo viên và ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

*** Biện pháp:**

- Giáo viên nghiên cứu chương trình, nội dung bài học và điều kiện thực tế để tổ chức linh hoạt phương pháp, hình thức dạy học; Biết vận dụng có hiệu quả những thành tố tích cực, mô hình phương thức giáo dục tiên tiến để nâng cao hiệu quả giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy, phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học cho phù hợp đối tượng học sinh, phát huy tính sáng tạo trong học tập và ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp, hình thức giảng dạy.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học để đáp ứng mục tiêu yêu cầu của Chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng hiệu quả.

- 100% giáo viên chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua dự giờ, nghiên cứu bài học.

- 100% giáo viên thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

*** Nội dung:**

- Thực hiện đánh giá học sinh và đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá theo đúng các quy định về năng lực và phẩm chất theo yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá cho các môn học, đảm bảo thống nhất, đồng bộ.

- Đánh giá trong quá trình học tập của học sinh thông qua câu hỏi, bài tập, dự án...; Đánh giá định kỳ thông qua hình thức thực hành, dự án học tập, có hướng dẫn chấm điểm, tiêu chí cụ thể có thông báo để học sinh chủ động; đánh giá các nội dung tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, pháp luật về an toàn giao thông....

- Tổ chức đánh giá năng lực học sinh Tiêu học.

*** Biện pháp:**

- Giáo viên nắm chắc về nội dung Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT để đánh giá học sinh.

- Giáo viên thực hiện đánh giá thường xuyên, xây dựng đề kiểm tra đánh giá định kỳ có chú ý về đánh giá quá trình học tập ở học sinh phải đa dạng như: Câu hỏi, bài tập, dự án... Và đánh giá nội dung tích hợp về bảo vệ môi trường, pháp luật về an toàn giao thông...

- Có kế hoạch đánh giá năng lực cho học sinh theo hướng dẫn.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT về đánh giá xếp loại học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện đánh giá học sinh đa dạng về hình thức; Các nội dung dạy học tích hợp và tổ chức đánh giá năng lực học sinh theo hướng dẫn.

3.3. Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, triển khai học bạ số

*** Nội dung:**

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; Tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học cùng quản trị nhà trường.

a/ Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

- Thực hiện Đề án “ Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo trong giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp kế hoạch, đề án thực hiện tại trường.

- Đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tập huấn cho giáo viên về tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục, sinh hoạt chuyên môn...dưới hình thức trực tuyến; các phương án tổ chức dạy học khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra.

b/ Triển khai thực hiện khung năng lực số, học bạ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Nâng cao năng lực số cho học sinh, hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số sẵn sàng tham gia vào môi trường số.

- Thực hiện học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tăng cường ứng dụng AI để tự động hóa quản lý hành chính sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn...

*** Biện pháp:**

- Nhà trường căn cứ vào nội dung của Đề án để thực hiện theo điều kiện của trường.

- Đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức trực tuyến trong hội họp, sinh hoạt chuyên môn và phương án dạy trực tuyến khi dịch xảy ra.

- Triển khai thực hiện để nâng cao năng lực số, năng lực thiết yếu để tham gia vào môi trường số.

- Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo để thực hiện về học bạ số; ứng dụng AI để hỗ trợ về công tác quản lý của trường.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% giáo viên thực hiện giảng dạy nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào kế hoạch bài dạy.

- 100% giáo viên tham gia thực hiện học bạ số và có kế hoạch ứng dụng AI vào quản lý ở trường.

3.4. Thực hiện mô hình “ Trường học xanh, lớp học mở” mô hình “ Trường học hạnh phúc”

*** Nội dung:**

- Thực hiện mô hình “ Trường học xanh, lớp học mở”, mời phụ huynh tham gia vào các hoạt động ở trường như: Hoạt động bán trú, tham gia hoạt động sinh hoạt của học sinh, hoạt động giáo dục của nhà trường theo điều kiện thực tế.

- Phát triển mô hình “ Trường học hạnh phúc” nhằm xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, tạo căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

*** Biện pháp:**

- Nhà trường tổ chức thực hiện mô hình “ Trường học xanh, lớp học mở” có kế hoạch mời phụ huynh vào tham gia các hoạt động, sinh hoạt ngoại khóa cùng với học sinh; Xây dựng kế hoạch thực hiện “ Trường học hạnh phúc” qua đây nhằm xây dựng về văn hóa ứng xử trong trường học, nhằm tạo ra môi trường thân thiện, giáo dục an toàn lành mạnh.

*** Chỉ tiêu**

- Tổ chức các lớp thực hiện mô hình “ Lớp học xanh, lớp học mở” theo điều kiện thực tế của trường.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh cùng thực hiện mô hình “ Trường học hạnh phúc”

3.5. Tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến (Lớp học số)

*** Nội dung:**

- Đảm bảo về cơ sở vật chất, thiết bị, đường truyền khi tổ chức dạy học để tổ chức dạy học lớp học số.

- Tổ chức lớp học số phải bố trí giáo viên quản lý học sinh ở các điểm cầu.

*** Biện pháp:**

Thực hiện tổ chức dạy học trực tiếp kết hợp trực tuyến đảm bảo yêu cầu, học sinh tiếp thu bài như dạy trực tiếp.

*** Chỉ tiêu:**

Các tổ chuyên môn thực hiện dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

4.1. Cũng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

*** Nội dung:**

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tăng cường công tác tham gia tập huấn điều tra, nhập số liệu vào hệ thống, lưu trữ hồ sơ; thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học, tập trung chỉ đạo đạt chuẩn gắn liền với các điều kiện nhằm tạo nền tảng củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

*** Biện pháp:**

- Nắm chắc các văn bản chỉ đạo về công tác phổ cập - xóa mù chữ, đề xuất địa phương củng cố Ban chỉ đạo phổ cập - Xóa mù chữ.

- Thực hiện tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

- Cập nhật số liệu đầy đủ, chính xác, làm tốt việc tự đánh giá và đề nghị công nhận lại.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh lớp 1 trên địa bàn quản lý được huy động ra lớp.

- Hồ sơ sổ sách đầy đủ, cập nhật kịp thời, chính xác.

- Không có học sinh nghỉ bỏ học.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3.

4.2. Thực hiện giáo dục tốt đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

*** Nội dung:**

- Thực hiện giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật, đánh giá phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng trẻ, giúp các em tiếp thu kiến thức và kỹ năng một cách hiệu quả.

- Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường đề xuất mạnh thường quân, xét duyệt học bổng để giúp các em có điều kiện về học tập.

*** Biện pháp:**

- Trên cơ sở thống kê để nắm bắt về số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, nhà trường có hướng giảng dạy hỗ trợ cho phù hợp:

+ Trẻ khuyết tật học hòa nhập: Giáo viên có phương pháp, hình thức giảng dạy cho phù hợp, điều chỉnh nội dung nhưng đảm bảo chuẩn kiến thức cần đạt ở chương trình.

+ Trẻ có hoàn cảnh khó khăn: Đề xuất hỗ trợ về chi phí học tập, xét cấp học bổng... nhằm giúp các em có điều kiện học tập.

*** Chỉ tiêu:**

100% giáo viên thực hiện giảng dạy cho trẻ khuyết tật phù hợp giúp các em tiếp thu bài được tốt; Hỗ trợ giúp đỡ, xét cấp học bổng để các em có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện học tập.

5. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra:

5.1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục:

*** Nội dung:**

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn; Thực hiện khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu của trường trong quản lý, báo cáo.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT; bồi dưỡng đội ngũ về kỹ năng CNTT để sẵn sàng thực hiện nội dung về chuyển đổi số.

- Quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, không lạm dụng; Chọn lọc để tham gia các kỳ thi, hội thi để giảm áp lực đối với giáo viên, học sinh.

- Quản lý chặt chẽ về dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT.

- Quản lý và thực hiện Chương trình giáo dục tích hợp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

*** Biện pháp:**

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện về ứng dụng CNTT trong chuyển đổi số, cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng để thực hiện việc chuyển đổi số.

- Việc sử dụng xuất bản phẩm đúng yêu cầu hỗ trợ cho công tác giảng dạy, tuyệt đối không lạm dụng và chọn lựa các hội thi cần thiết để giáo viên, học sinh tham dự.

- Hướng dẫn giáo viên chấp hành tốt về dạy thêm. Học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT; Việc dạy liên kết ở trường đảm bảo theo quy định.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn về chuyển đổi số.

- 100% giáo viên thực hiện đầy đủ các quy định về dạy thêm - học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT.

- Không vi phạm về việc phối hợp tổ chức dạy kỹ năng, giáo dục tích hợp theo quy định.

5.2. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua:

*** Nội dung:**

- Duy trì và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý gắn với phong trào thi đua “ Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” của ngành.

*** Biện pháp:**

Triển khai, tổ chức và phát động các phong trào thi đua do ngành, địa phương tổ chức và nhân rộng các điển hình tiên tiến làm tốt để tạo sức lan tỏa ở nhà trường

và tham gia thực hiện phong trào thi đua về “ Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” do ngành phát động.

*** Chỉ tiêu:**

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực tham gia các phong trào thi đua và đăng ký thi đua vào đầu năm học và phong trào thi đua “ Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”

6. Các hoạt động khác:

6.1. Thực hiện đề án, dự án chương trình:

*** Nội dung:**

- Thực hiện các đề án, chương trình:
- + Đề án “ Dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn thành phố”.
- + Đề án “ Giáo dục thông minh và học tập suốt đời giai đoạn 2021-2030 tại thành phố”.
- + Đề án “ Đưa trí tuệ nhân tạo và trường học”
- + Đề án “ Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”
- + Chương trình giáo dục số; Khung năng lực số cho giáo viên và học sinh.
- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia.
- Tăng cường công tác quản trị nhà trường.
- Đảm bảo về cơ sở dữ liệu ngành “ Đúng, đủ, sạch, sống”
- Thực hiện một số nội dung về chuyển đổi số như: Quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số, kho học liệu số, thư viện số.

*** Biện pháp:**

- Căn cứ vào văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ngành về các đề án, chương trình để triển khai, tổ chức thực hiện.

- Thực hiện về công tác tự đánh giá công tác kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia để đề nghị kiểm tra công nhận lại.

- Đảm bảo về số liệu cơ sở dữ liệu ngành chính xác, đầy đủ.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các nội dung của Đề án, chương trình.

- Đạt yêu cầu về công tác kiểm định, chuẩn quốc gia,

- Đảm bảo tốt về cơ sở dữ liệu ngành.

III. Các chỉ tiêu cần phấn đấu:

- Đơn vị: Tập thể lao động xuất sắc

- Chi đoàn: Vững mạnh.

- Liên đội: Xuất sắc.

- Chữ thập đỏ: Xuất sắc.

- Thư viện: Duy trì Đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT và thực hiện mô hình “ Trường học xanh, lớp học mở”, mô hình “ Trường học hạnh phúc”.

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong địa bàn ra lớp.

- Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; chương trình GDPT 2018 đối với các khối lớp, đánh giá học sinh theo Thông tư 27 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức 100% học 2 buổi/ ngày; Tổ chức các câu lạc bộ ở học sinh.

- 100% học sinh được học Tin học, Tiếng Anh theo chương trình bắt buộc và tự chọn.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục, ngoài giờ chính khóa để góp phần phát triển năng lực phẩm chất.

- Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- 100% cán bộ quản lý và giáo viên được đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp, chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó Hiệu trưởng theo quy định từ khá trở lên.

- Khai thác có hiệu quả thiết bị được cấp nhất là thiết bị về CNTT.
- Phổ cập - xóa mù chữ: Đạt chuẩn mức độ 3.
- Tổ lao động tiên tiến: 08 tổ.
- Về chất lượng giáo dục:
 - + Phẩm chất: Đạt 100%.
 - + Năng lực:
 - Hoàn thành chương trình lớp học toàn trường: 98,5%.
 - Rèn luyện trong hè: 1,5%
 - Hoàn thành chương trình tiểu học: Đạt 100%
- Không có học sinh nghỉ bỏ học trong năm học.
- Bằng khen UBND Thành phố: 10
- Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố: 01
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 17
- Giấy khen UBND phường: 45
- Đạt lao động tiên tiến: 52
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 18
- Thực hiện học bạ điện tử ở tất cả các khối lớp.
- Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và chuẩn Quốc gia mức độ 1.
- Tham gia các hội thi do ngành, địa phương tổ chức.
- Khai thác và sử dụng có hiệu quả trang Web của trường trong báo cáo, thống kê, tiếp nhận thông tin.
- Dự 10 tiết/ năm học, thao giảng 4 tiết/ năm học ở mỗi giáo viên (Tối thiểu).
- 100% giáo viên tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên và đạt yêu cầu.
- Duy trì sinh hoạt “ Giờ pháp luật” hàng tháng.
- Đảm bảo nề nếp trật tự an toàn giao thông tại cổng trường khi học sinh đến trường cũng như lúc ra về.
- Không để xảy ra tai nạn thương tích ở học sinh.

- 100% viên chức, nhân viên và học sinh thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa - văn minh đô thị, vệ sinh môi trường, cảnh quan sư phạm.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH p. TDM;
- Bộ phận chuyên môn;
- Niêm yết tại Văn phòng;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trọng Hiền

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC NĂM HỌC 2025-2026

Tháng	Nội dung công việc	Ghi chú
9/2025	- Tổ chức khai giảng năm học và giảng dạy cho học sinh ở các khối lớp. - Dự tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2025-2026 giáo dục phổ thông. - Báo cáo thống kê học sinh đầu năm học. - Lập kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026; kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. - Tổ chức giảng dạy Tiếng Anh cho học sinh lớp 1.	
10/2025	- Kiểm tra giấy khai sinh học sinh lớp 1 (mới tuyển) - Hoàn tất và nộp kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025-2026 - Tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời năm 2025. - Tổ chức Hội nghị viên chức - nhân viên. - Tổ chức giảng dạy: Tiếng Anh ISMART; Tiếng Anh tăng cường; Kỹ năng sống; giáo dục STEM.	
11/2025	- Sinh hoạt ngày nhà giáo Việt Nam - Tổ chức kiểm tra giữa kỳ I cho học sinh - Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường - Cũng cố hoàn thiện tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn Quốc gia.	
12/2025	- Chỉ đạo ôn tập chuẩn bị cho kiểm tra cuối kỳ I. - Tự đánh giá về công tác phổ cập - Xóa mù chữ năm 2025.	
01+02/2026	- Tổ chức kiểm tra cuối kỳ I; Sơ kết học kỳ I - Báo cáo kết quả cuối kỳ I - Tổ chức các hoạt động mừng Đảng - mừng Xuân năm 2026. - Tổ chức kiểm kê tài sản đầu năm 2026.	
03/2026	- Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh. - Nộp đề tài sáng kiến kinh nghiệm phê duyệt. - Kiểm tra giữa kỳ II môn Tiếng Việt - Toán cho học sinh lớp 4,5. - Kiểm tra theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.	-
04/2026	- Kiểm tra về hồ sơ học sinh lớp 5. - Kiểm tra về nề nếp học sinh bán trú. - Hoàn tất việc kiểm tra nghiệp vụ sư phạm nhà giáo.	
05/2026	- Kiểm tra cuối năm học 2025-2026. - Đánh giá xếp loại viên chức, nhân viên; Chuẩn Hiệu trưởng; chuẩn Phó Hiệu trưởng và giáo viên. - Tổ chức lễ ra trường cho học sinh lớp 5. - Kiểm kê tài sản cuối năm học.	

	- Tổng kết năm học 2025-2026. - Chuẩn bị các hoạt động hè 2025.	
06+07+08/2026	- Tổ chức sinh hoạt hè 2026 cho học sinh. - Tham gia các lớp bồi dưỡng hè năm 2026 do ngành tổ chức. - Tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới. - Tập trung học sinh, ổn định nề nếp lớp chuẩn bị cho ngày tựu trường.	